

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 26/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo: **Giàng A D**, sinh năm: 1982 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A Cg và bà Mùa Thị S (đều đã chết); có vợ là Thào Thị X (đã ly hôn), có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2020 đến nay; có mặt.

2. Bị cáo: **Hà Văn P**, sinh ngày: 15/6/1991 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Lò Thị K; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến nay; có mặt.

3. Bị cáo: **Lò Văn Đ**, sinh năm: 1969 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn K và bà Lò Thị P (đều đã chết); có vợ là Hà Thị H (đã chết), có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến nay; có mặt.

nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Hà Văn T, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 50 phút ngày 31/7/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu XX, thị trấn M, huyện M kiểm tra phát hiện Hà Văn P và Lò Văn Đ đang đứng ở lề đường Quốc lộ 6. Qua kiểm tra phát hiện P đang cất giấu trong người 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 04 gói nilon màu xanh và 02 gói nilon màu hồng, bên trong đều đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine. Hà Văn P và Lò Văn Đ khai nhận nguồn gốc số ma túy bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ là P mua được của Giàng A D, sinh năm: 1982 nhà ở Bản O, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Quá trình P cất giấu ma túy từ nhà ở của Giàng A D đến khi P bị phát hiện bắt quả tang còn có Lò Văn Đ và Hà Văn T, sinh năm: 1970, nơi cư trú: Bản T, xã C, huyện M (bố của Hà Văn P) biết. Căn cứ hành vi vi phạm của Hà Văn P và Lò Văn Đ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Hà Văn P, Lò Văn Đ về Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu để điều tra, xử lý.

Ngày 31/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng số vật chứng nghi là ma túy thu giữ đối với Hà Văn P được 0,37 gam. Lấy 0,10 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu ký hiệu P.

Tại kết luận giám định số 1278 ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu P là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,37 gam, loại Heroine*”.

Quá trình điều tra Hà Văn P, Lò Văn Đ, Giàng A D và Hà Văn T khai nhận: Bản thân đều là những người nghiện chất ma túy. P và Đ cùng đi làm thuê ở thành phố Hà Nội. Ngày 20/7/2020 P và Đ cùng đi về nhà tại xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Khoảng 09 giờ ngày 31/7/2020 P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS 26G1 – 098.30 chở Hà Văn T (bố đẻ của P) và Lò Văn Đ mục đích đi ra thị trấn M để đón xe khách đi Hà Nội làm thuê, trước khi đi P xin được của mẹ đẻ là Lò Thị Kim 200.000 đồng. Khi P đi đến Bản O, xã C thì P tự ý điều khiển xe máy đi đến nhà Giàng A D mục đích để mua ma túy mang đi Hà Nội sử dụng. Đến nơi gặp D đang ở nhà, P hỏi và đưa cho D 200.000 đồng để mua Heroine, ngay lúc đó Đ và T đưa cho D 150.000 đồng để mua 04 viên hồng phiến. D nhận tiền rồi mượn xe máy của P đi đến bản X, xã C, huyện M thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ một mình, D hỏi và mua được 04 gói nilon màu xanh bên trong

đựng Heroine với giá 200.000đ và 04 viên hồng phiến với giá là 150.000 đồng. Khi về đến nhà D đưa cho P 04 gói Heroine và đặt lên phản gỗ chỗ Đ đang ngồi 04 viên hồng phiến, sau đó T đi từ ngoài vào trong nhà. D nói với P, T, Đ cho xin ít tiền công thì Đ lấy 20.000 đồng đưa cho D, D nhận tiền cất vào trong người. Sau đó P xin D cho P, T, Đ sử dụng ma túy tại nhà ở của D, D đồng ý rồi đi đến chỗ giường ngủ lấy giấy bạc và bật lửa ga ra cùng P, T, Đ sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy P còn lại 03 gói nilon màu xanh bên trong đựng Heroine chưa sử dụng đến và 01 gói nilon màu xanh đựng Heroine chưa sử dụng hết, P nhặt mảnh nilon màu hồng tách số ma túy ở gói nilon màu xanh chưa sử dụng hết thành 03 gói (02 gói nilon màu hồng, 01 gói nilon màu xanh), sau đó P xin D mảnh nilon gói 06 gói Heroine lại để P mang đi Hà Nội sử dụng dần, D nhặt mảnh nilon dưới gầm phản đưa cho P. Khi nhìn thấy P gói ma túy, T bảo P sử dụng hết đi đừng mang đi Hà Nội nhưng P không nghe mà vẫn cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy chở T và Đ ra thị trấn M, T và Đ đều biết việc P cất giấu ma túy nhưng T và Đ không có ý định và không tố giác hành vi phạm tội của P. Khi đi đến ngã ba gần UBND xã M, huyện M thì P và Đ xuống xe, còn T điều khiển xe máy đi về nhà. Sau đó P và Đ đi xe taxi đến ngã ba P thuộc tiểu khu XX, thị trấn M, huyện M để đón xe khách đi về Hà Nội. Khi P và Đ đang đứng chờ xe khách thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu bắt quả tang. Đến ngày 08/10/2020 thì D bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu. Đối với số tiền 20.000đ D được Đ trả công thì D đã chi tiêu cá nhân hết.

Cáo trạng số 192/CT-VKS ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Giàng A D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị can Hà Văn P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị can Lò Văn Đ về tội Không tố giác tội phạm theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Giàng A D từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Hà Văn P từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Không tố giác tội phạm”. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Trả cho ông Hà Văn T 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ đen bạc, BKS: 26G1 – 098.30, sk: ALHHC121XDY256854, sm: HC12E – 5257012, 01 gương chiếu hậu bé, dây công tơ mét đứt, yên rách, cánh yếm bên trái vỡ, xe đã qua sử dụng cũ; 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Lan.

Trả cho bị cáo Lò Văn Đ số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng chẵn).

Truy thu đối với bị cáo Giàng A D số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hà Văn P, Lò Văn Đ, bắt ngày 31/7/2020: Bên trong đựng 0,27 gam Heroine, mảnh nilon màu trắng, mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu hồng, vỏ gói niêm phong ban đầu; 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy đối với Lò Văn Đ, ngày 31/7/ 2020, kq: Dương tính; 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy đối với Hà Văn P, ngày 31/7/ 2020, kq: Dương tính; 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy đối với Hà Văn T, ngày 05/8/ 2020, kq: Dương tính.

5. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Giàng A D, Hà Văn P, Lò Văn Đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Lời khai của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 31/7/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định số 1278 ngày 06/8/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu P là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,37 gam; Loại Heroine” nằm trong danh mục I, số thứ tự 9 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Giàng A D, Hà Văn P, Lò Văn Đ đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy.

Ngày 31/7/2020 Giàng A D đã nhận của Hà Văn P 200.000 đồng, nhận của Lò Văn Đ 150.000 đồng để đi mua ma túy. Giàng A D đi mua được của một người đàn ông không quen biết 04 gói Heroine và 04 viên hồng phiến mang về cho P và Đ, Đ đã trả cho D số tiền công là 20.000 đồng. Sau đó D, P, Đ và Hà Văn T đã cùng sử dụng hết 04 viên hồng phiến và một ít Heroine, còn lại 0,37 gam Heroine P đang cất giấu mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Lò Văn Đ biết việc P tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không tố giác hành vi phạm tội của P. Do đó, hành vi của Giàng A D đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của Hà Văn P đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi của Lò Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội Không tố giác tội phạm quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Giàng A D có hành vi mua bán ma túy đối với 02 người nên bị xét xử theo tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Hà Văn P không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Lò Văn Đ không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo Giàng A D, Hà Văn P là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi không tố giác tội phạm của bị cáo Lò Văn Đ xâm hại đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Hà Văn P và Lò Văn Đ đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện ma túy.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Giàng A D và bị cáo Hà Văn P không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D và bị cáo P.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ đen bạc, BKS: 26G1 – 098.30, sk: ALHHC121XDY256854, sm: HC12E – 5257012, 01 gương chiếu hậu bé, dây công tơ mét đứt, yên rách, cánh yếm bên trái vỡ, xe đã qua sử dụng cũ; 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Lan. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp

của ông Hà Văn T mua vào năm 2017, việc bị cáo P sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội ông T không biết nên cần tuyên trả cho ông T quản lý sử dụng.

Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn Đ là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần tuyên trả cho bị cáo Đ quản lý sử dụng.

Đối với số tiền 20.000 đồng bị cáo Giàng A D được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, cần truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hà Văn P, Lò Văn Đ, bắt ngày 31/7/2020: Bên trong đựng 0,27 gam Heroine, mảnh nilon màu trắng, mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu hồng, vỏ gói niêm phong ban đầu; 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy đối với Lò Văn Đ, ngày 31/7/2020, kq: Dương tính; 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy đối với Hà Văn P, ngày 31/7/2020, kq: Dương tính; 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy đối với Hà Văn T, ngày 05/8/2020, kq: Dương tính. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Hà Văn T, quá trình điều tra xác định T biết P tàng trữ trái phép chất ma túy, T đã ngăn cản P thực hiện hành vi bằng lời nói và T là bố đẻ của P. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 19 Bộ luật hình sự thì hành vi của Hà Văn T không phải chịu trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hà Văn T, ngày 21/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với hành vi của Giàng A D cho Hà Văn P, Lò Văn Đ và Hà Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình là hành vi của người nghiện cho người nghiện khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Giàng A D như D đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

[6] Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo Giàng A D, Hà Văn P, Lò Văn Đ đều có yêu cầu được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều

12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Xét thấy thời hạn tạm giam đối với các bị cáo Giàng A D, Hà Văn P, Lò Văn Đ còn lại dưới 45 ngày, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Giàng A D 07 (Bảy) năm, 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn P 21 (Hai mươi một) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 390; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội “Không tố giác tội phạm”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31/7/2020.

4. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Trả cho ông Hà Văn T 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ đen bạc, BKS: 26G1 – 098.30, sk: ALHHC121XDY256854, sm: HC12E – 5257012, 01 gương chiếu hậu bé, dây công tơ mét đứt, yên rách, cánh yếm bên trái vỡ, xe đã qua sử dụng cũ; 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Lan.

Trả cho bị cáo Lò Văn Đ số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng chẵn).

Truy thu đối với bị cáo Giàng A D số tiền 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng chẵn) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Hà Văn P, Lò Văn Đ, bắt ngày 31/7/2020: Bên trong đựng 0,27 gam Heroine, mảnh nilon màu trắng, mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu hồng, vỏ gói niêm phong ban đầu; 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy đối với Lò Văn Đ, ngày 31/7/ 2020, kq: Dương tính; 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy đối với Hà Văn P, ngày 31/7/ 2020, kq: Dương tính; 01(một) Phong bì niêm phong bên ngoài ghi niêm phong test thử ma túy đối với Hà Văn T, ngày 05/8/ 2020, kq: Dương tính.

5. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Giàng A D, Hà Văn P, Lò Văn Đ.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh